

Lực cầu ở vùng giá thấp

Thông tin chỉ số VN30

Sau 2 phiên phục hồi, chỉ số VN30Index quay lại xu hướng giảm. Theo đó, chỉ số giảm mạnh 1.26% về mức 2,004 điểm với tâm điểm là nhóm cổ phiếu họ Vin với VHM, VIC, VRE giảm sàn và VPL (-6.16%). Ở chiều ngược lại, lực cầu xuất hiện trên GVR (+4.89%), PLX (+3.40%), VNM (+2.83%), BID (+2.04%), CTG (+1.55%), và VCB (+1.42%).

Đồ thị VN30 Future: Lực cầu ở vùng giá thấp

Hợp đồng phát đi tín hiệu tiêu cực khi xuất hiện cây nến với phần thân đồ dài. Thêm vào đó, hợp đồng vẫn đóng cửa dưới đường trung bình 10 và 20 kỳ; đồng thời đường trung bình 10 kỳ đã cắt xuống đường trung bình 20 kỳ. Điều này hàm ý về xu hướng giảm ngắn hạn sẽ còn tiếp tục.

Tuy nhiên, xu hướng giảm hiện tại có thể đảo chiều khi hợp đồng được hỗ trợ quanh đường trung bình 50 kỳ và lực cầu bắt đáy xuất hiện với cây nến có phần bóng mờ bên dưới dài. Vì thế, vẫn cần theo dõi các tín hiệu đảo chiều trong ngắn hạn.

Trong phiên tới, ngưỡng 2,080 - 2,100 điểm (đỉnh cũ tháng 10/2025) sẽ là kháng cự mạnh trong ngắn hạn, trong khi vùng 2,000 điểm (trùng đường trung bình 50 kỳ) sẽ là hỗ trợ mạnh.

Chiến lược đầu tư

Xu hướng giảm đang được xác nhận trong ngắn hạn. Vì thế, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở các vị thế Short và tận dụng các nhịp phục hồi để tối đa hóa lợi nhuận.

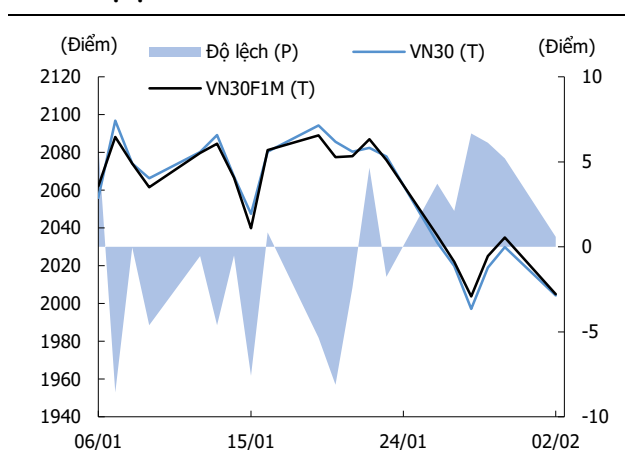
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	2,004.3	-1.3				
VN30F1M	2,004.9	-1.5	305,748.0	44,580.0	2,009.1	2/13/2026
VN30F2M	2,003.8	-1.3	976.0	2,162.0	2,017.0	3/19/2026
VN30F1Q	2,005.0	-1.2	121.0	344.0	2,031.0	6/18/2026
VN30F2Q	1,993.8	-1.9	36.0	127.0	2,051.7	9/17/2026

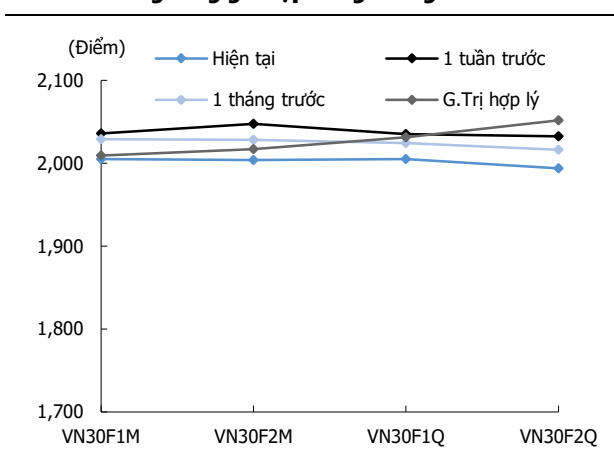
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30F1M

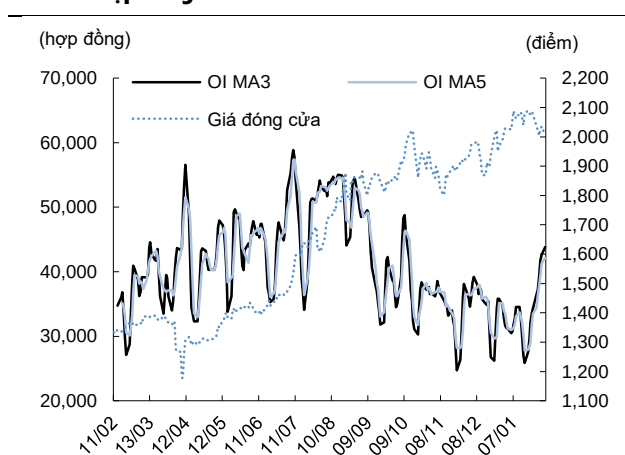
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 2. Độ lệch

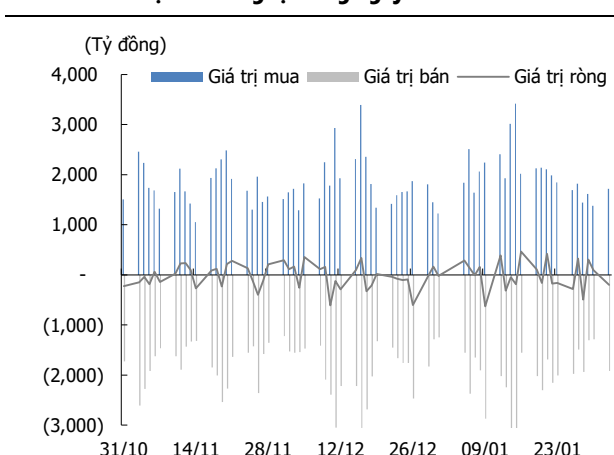
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	121,995.6	2.1	23,750	-1.5	7.8	1.3	11.1	30.0	29,500	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	73,381.5	1.3	70,900	4.1	21.5		0.8	1.4	83,700	49,800
BID	BIDV	Tài chính	386,174.9	6.6	55,000	2.0	12.9		6.1	17.1	56,600	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	55,377.3	0.9	74,600	6.9	20.7	2.3	0.9	26.4	78,500	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	305,629.3	5.2	39,350	1.5	9.2	1.8	14.2	26.1	43,500	23,369
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	177,675.8	3.0	104,300	-0.2	18.9	4.9	7.8	46.0	129,739	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	276,282.7	4.7	114,500	-2.1	22.8	4.3	2.4	1.9	122,800	49,320
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	167,200.0	2.9	41,800	4.9	30.3		4.5	0.5	42,400	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	139,146.7	2.4	27,800	-1.8	7.8	1.8	21.1	17.6	30,000	13,879
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	203,783.6	3.5	26,550	-0.9	13.2		33.1	24.6	30,850	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	219,901.5	3.8	27,300	0.4	8.2	1.6	25.8	23.2	29,500	14,735
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	121,167.7	2.1	83,800	-0.2	31.0	3.6	6.3	28.7	94,000	50,300
MWG	Thế giới di động	không thiết yếu	138,531.4	2.4	93,700	0.9	19.0		6.8	47.3	93,900	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	77,379.1	1.3	60,900	3.4	32.4		5.1	17.7	64,800	30,950
LPB	LPB	Tài chính	125,465.8	2.1	42,000	0.8	11.0	2.7	2.0		54,700	29,000
SAB	SABECO	Năng lượng	63,999.9	1.1	49,900	0.0	14.9	3.0	1.8	60.8	57,100	41,500
SHB	SHB	Tài chính	72,350.8	1.2	15,750	-1.6	6.0		65.7	3.1	19,450	8,252
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	48,791.8	0.8	17,150	0.0	9.1		2.6	0.1	23,800	16,600
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	76,725.8	1.3	30,800	-1.1	16.2		29.4	42.7	40,214	18,764
STB	Sacombank	Tài chính	119,711.2	2.0	63,500	0.8	20.2		12.1	23.1	66,400	32,400
TCB	Techcombank	Tài chính	248,018.4	4.2	35,000	-2.5	9.8	1.5	12.1	21.7	42,500	22,300
TPB	TPBank	Tài chính	47,158.8	0.8	17,000	-1.2	6.4		9.5	28.3	21,714	10,571
VCB	Vietcombank	Tài chính	597,430.8	10.2	71,500	1.4	17.0	2.6	7.2	23.3	78,800	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	404,990.8	6.9	98,600	-7.0	9.9	1.7	6.8	16.0	150,900	37,600
VIB	VIBBank	Bất động sản	59,570.1	1.0	17,500	-1.7	8.2	1.3	5.9	20.5	24,800	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,007,178.3	17.2	130,700	-7.0	73.7	6.8	6.7	11.2	190,000	19,925
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	92,073.9	1.6	170,000	-0.3	44.6		2.0	16.5	220,000	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	151,730.8	2.6	72,600	2.8	18.0	4.9	6.4	50.0	75,500	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	218,976.3	3.7	27,600	-1.4	9.1	1.3	20.4	26.7	38,900	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	63,852.1	1.1	28,100	-7.0	9.9	1.3	10.7	24.9	45,200	16,150

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.